

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 01 - 08 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân

Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Thạch S (tên gọi khác: S), sinh năm 1986; tại: huyện T, tỉnh T. ĐKTT: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch C và bà Thạch Thị S; anh, chị em ruột có 06 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản, chấp hành án tại trại giam Châu Bình đến ngày 01/12/2016 được đặc xá, chưa được xóa án tích; Nhân thân: không tốt; Bị cáo bị bắt trong trường hợp truy nã và tạm giữ từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn V - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- Người bị hại:

Chị Kim Thị Thúy Q, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T;

Anh Sơn Ria R, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh T;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Thạch Thị Ngọc M, sinh năm 1988 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T;

- *Người làm chứng:*

Kim Thị Chanh T, sinh năm 1971 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Kim S, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Thạch Thị B, sinh năm 1993 (vắng mặt không có lý do)

Cùng trú tại: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, bị cáo Thạch S tự ý lấy xe mô tô biển số 84H1-311.84 của chị Thạch Thị Ngọc M (là em của bị cáo) chạy đến nhà của ông Kim S cùng ấp để rủ ông S nhậu, nhưng khi đến nơi thì bị cáo đậu xe ngoài lộ nhựa rồi đi vào nhà của ông S nhìn thấy nhà trước đóng cửa, còn phía sau bên ngoài sân có mở đèn sáng, cửa nhà sau không có gắn cánh cửa, bên trong nhà sau có mở đèn ngủ, bị cáo đi vào. Lúc này, vợ của ông S là Kim Thị Chanh T cùng với con gái tên Kim Thị Rách T đang ngủ dưới nền gạch, còn chị Kim Thị Thúy Q cùng chồng là Sơn Ria R và hai con còn nhỏ đang ngủ trên giường bên cạnh, bị cáo nhìn thấy trên đầu nằm của chị Q để một cái bóp da màu kem, nghĩ là bên trong có tiền nên liền lấy cái bóp da của chị Q thì bị chị Q phát hiện la lên “ăn trộm, ăn trộm”, bị cáo cầm cái bóp da chạy qua nhà của anh Sa R ở kế bên leo lên hàng rào lưới B40 ra ngoài đường nhựa, đi đến chỗ để xe định chạy đi thì bị chị Q và bà Chanh T nắm đuôi xe kéo lại và trình báo với cơ quan Công an. Công an xã Hiếu Tử kiểm tra trong bóp da của chị Q gồm có: Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng, một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 5 phân 9 ly 7 dem, một tấm lắc lặt vàng 18k trọng lượng 6 phân, một tấm lắc chữ công vàng 18k trọng lượng 5 phân 5 ly, một chiếc nhẫn mặt vuông vàng 18k trọng lượng 8 ly 3 dem, một chiếc nhẫn nhẫn hột vàng 18k trọng lượng 1 phân 8 ly 6 dem, cùng với một cái bóp da màu kem và một chiếc xe mô tô mang biển số 84H1-311.84.

Theo kết luận số 20 ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần thì: Một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 5 phân 9 ly 7 dem có giá trị 1.462.650 đồng, cộng với chi phí gia công 170.000 đồng là 1.632.650 đồng.

Một tấm lắc lật vàng 18k trọng lượng 6 phân có giá trị 1.470.000 đồng, cộng với chi phí gia công 150.000 đồng bằng 1.620.000 đồng.

Một tấm lắc chữ công vàng 18k trọng lượng 5 phân 5 ly có giá trị 1.347.500 đồng cộng chi phí gia công 150.000 đồng bằng 1.497.500 đồng

Một chiếc nhẫn mặt vuông vàng 18k trọng lượng 8 ly 3 dem có giá trị 437.100 đồng cộng chi phí gia công 150.000 đồng bằng 587.100 đồng

Một chiếc nhẫn cần hột vàng 18k trọng lượng 1 phân 8 ly 6 dem có giá trị 390.100 đồng cộng chi phí gia công 150.000 đồng bằng 540.100 đồng.

Một cái bóp da màu kem giá trị còn lại là 140.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm của anh Rây và chị Quý là 7.717.350 đồng.

Ngày 08/5/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thạch Thị Ngọc Mai một chiếc xe mô tô biển số 84H1-311.84.

Ngày 11/5/2018, cơ quan điều tra trả lại cho chị Q một cái bóp da màu kem và tiền Việt Nam 1.700.000 đồng, một sợi dây chuyền, một tấm lắc lật, một tấm lắc chữ công, một chiếc nhẫn mặt vuông và một chiếc nhẫn cần hột đều bằng vàng 18k.

Đối với Thạch Thị Ngọc M không biết bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSND-TC ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Thạch S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 tháng tù đến 02 (hai) năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và hoàn trả xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên vì cho rằng bị hại cũng có lỗi do không cất giữ tài sản cẩn thận; cha mẹ bị cáo đều chết nên bị cáo không có nơi nương tựa, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất khung hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Sơn R và chị Kim Thị Thúy Q: Đã nhận lại đủ số tài sản bị trộm, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, riêng về hình phạt thì đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Thạch Thị Ngọc M đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 84H1-311.84 nên không có yêu cầu hay khiếu nại gì đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam đã có sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; những người nêu trên có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Thạch S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã nêu.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng với các lời khai trước đây tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, bị cáo Thạch S đã lén lút vào nhà của ông Kim S ở ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T lấy trộm của chị Thạch Thị Thúy Q và Sơn Rìa R các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng, một sợi dây chuyền, một tấm lắc lặt, một tấm lắc chữ công, một chiếc nhẫn mặt vuông, một chiếc nhẫn cần hột đều bằng vàng 18k, cùng với một cái bóp da màu kem, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.717.350 đồng. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản của Thạch S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho nên bản cáo trạng số 22/CT-VKSND-TC ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc thống nhất theo nội dung bản luận tội của kiểm sát viên, nhưng đối với ý kiến bào chữa cho rằng bị hại cũng có lỗi trong việc quản lý tài sản và cha mẹ bị cáo chết nên không giáo dục bị cáo là không phù hợp, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên không được chấp nhận.

[5] Xét về tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do tham lam, thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trái pháp luật. Mặc khác, trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm trộm cắp. Do đó, nhằm có tính răn đe và phục vụ cho tình hình chính trị tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo Thạch S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa xóa án tích, nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có hành vi đi khỏi nơi cư trú không được phép của cơ quan điều tra và bị bắt theo lệnh truy nã, đây là tình tiết để xem xét khi lượng hình.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại toàn bộ cho bị hại, bị cáo là người dân tộc, thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Thạch Thị Ngọc M không biết bị cáo sử dụng xe mô tô 84H1-311.84 đi trộm cắp, nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và hoàn trả xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Thạch S (tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch S: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 30/4/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và hoàn trả xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch S không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GĐKT);
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long